

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN THỌ XUÂN  
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2021/HSST  
Ngày 18/3/2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỌ XUÂN, TỈNH THANH HÓA**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*** Ông Nguyễn T Dũng;

***Hội thẩm nhân dân:*** Ông Đỗ Trọng Hoàn; Ông Lưu Minh Sửu;

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Cao Thị Bình - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa:*** Bà Trịnh Thị Phượng - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở tòa án nhân dân huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa, xét xử công khai vụ án hình sự thụ lý số 07/HSST ngày 04 tháng 02 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2021/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 02 năm 2021, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Phạm T A**, Sinh ngày: 30/9/1987; Nơi Đ ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Thôn T. T, xã X. T, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa. Quốc tịch: Việt N; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ văn hóa: Lớp 8/12; Tiền án, tiền sự: Không; Họ tên bố: Phạm Ngọc Đ, Sinh năm: 1948; Họ tên mẹ: Vũ Thị T, Sinh năm: 1954; Gia đình có 02 chị em, bị can là con thứ 2; Vợ: Nguyễn Thị H, Sinh năm: 1987 (Đã ly hôn); Có 01 sinh năm 2007. Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/12/2020;

2. Họ và tên: **Nguyễn Mậu M**, Sinh ngày: 10/6/1988; Nơi Đ ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: thôn T. M 1, xã T. D, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa; Quốc tịch: Việt N; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 11/12; Họ tên bố: Nguyễn Mậu H (Đã chết); Họ tên mẹ: Hoàng Thị T, Sinh năm: 1958; Hiện nay làm ruộng tại thôn T. M 1, xã T. D, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa; Gia đình có 05 anh, chị em, bị can là con thứ 5; Vợ: Nguyễn Thị C, Sinh năm: 1990; Có 01 con sinh năm 2014. Tiền án: Ngày 26/7/2016, bị Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội xử phạt 05 năm 06 tháng tù về tội “cướp giật tài sản”. Ngày 01/9/2020 chấp hành xong hình phạt tù; phần bồi thường dân sự chưa chấp hành; Nhân thân: Ngày 19/02/2009 bị Tòa án nhân dân

thành phố Hà Nội xử phạt 36 tháng tù về tội “cướp giật tài sản”. Ngày 30/8/2010 chấp hành xong hình phạt tù; phần án phí, bồi thường dân sự thì hành xong ngày 15/6/2009; Tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/12/2020;

*\* Người làm chứng:*

1. Anh Vũ Trọng V - Sinh năm 1982, vắng mặt;

Trú tại: Thôn L.S, TT. L.S, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa.

2. Anh Lê Huy D - Sinh năm 1974, vắng mặt;

Đều trú tại: Thôn 2, xã X. S, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa.

3. Anh Hồ Xuân N - Sinh năm 1962, vắng mặt;

Trú tại: Thôn L.S, TT. L.S, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa.

*\* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

Chị Hoàng Thị T - Sinh năm 1964; vắng mặt.

Trú tại: Thôn 2, thị trấn Tây Hồ, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 20 phút ngày 01/12/2020, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an huyện Thọ Xuân phát hiện bắt quả tang Phạm T A đang có hành vi bán trái phép ma túy cho Nguyễn Mậu M tại nhà của Vũ Trọng V ở thôn L.S, T.T L. S, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa; T hành thu giữ trong túi áo bên trái của T A đang mặc số tiền 100.000đ là tiền vừa bán ma túy cho M; 01 gói bằng giấy màu trắng bên trong có chứa chất bột màu trắng ngà do M ném xuống đất (được niêm phong trong phong bì ký hiệu M), M khai là ma túy vừa mua của T A.

Quá trình điều tra chứng minh được như sau: Khoảng 11 giờ ngày 01/12/2020, Nguyễn Mậu M đi xe mô tô biển kiểm soát 36H9 – 6539 đến nhà Vũ Trọng V với mục đích mua ma túy sử dụng. Khi đến nhà V thì M gặp Phạm T A (T A là đối tượng nghiện ma túy, thường xuyên đến nhà V chơi). M hỏi T A bán cho 100.000đ (ý hỏi mua hêrôin) và đưa cho T A 100.000đ gồm: 01 tờ polyme mệnh giá 50.000đ, 02 tờ polyme mệnh giá 20.000đ và 01 tờ polyme mệnh giá 10.000đ. T A cầm tiền rồi đưa cho M 01 gói hêrôin thì bị bắt quả tang.

Cơ quan điều tra T hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Vũ Trọng V phát hiện và thu giữ tại lỗ bờ tường gạch giáp ranh giữa nhà của V và nhà bà Phạm Thị T 01 túi bằng nylon màu trắng, bên trong có 04 gói bằng giấy màu trắng có dòng kẻ, bên trong mỗi gói đều chứa chất bột màu trắng ngà, dạng cục vụn (được niêm phong trong phong bì ký hiệu M1); Thu giữ trong túi áo khoác đi nắng màu xanh của T A được móc tại quầy bán hàng tạp hóa của nhà V 01 túi nylon màu trắng, bên trong có chứa 01 viên nén màu hồng (được niêm phong trong phong bì ký hiệu M2).

Cơ quan điều tra T hành trung cầu giám định đối với số vật chứng thu được. Tại bản kết luận giám định số 3141/PC09 ngày 04/12/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận:

- Chất bột màu trắng của phong bì niêm phong ký hiệu M gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,319g, loại Heroin.

- Chất bột màu trắng ngà dạng cục vụn của phong bì niêm phong ký hiệu M1 gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,337g, loại Heroin.

- 02 viên nén màu hồng của phong bì niêm phong ký hiệu M2 gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,101g loại Methamphetamine.

Toàn bộ số ma túy thu được khi khám xét nhà Vũ Trọng V là của Phạm T A. T A khai cất giấu để bán cho con nghiện kiếm lời.

Chiếc xe máy nhãn hiệu Symecax biển kiểm soát 36M9-6539 được xác định thuộc quyền sở hữu của bà Hoàng Thị T là di ruột của Nguyễn Mậu M, bà T cho M mượn xe nhưng không biết việc M sử dụng đi mua ma túy; Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là đúng quy định của pháp luật.

Vật chứng của vụ án gồm: toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành; 100.000đ tiền Ngân hàng Nhà nước Việt N gồm: 01 tờ polyme mệnh giá 50.000đ, 02 tờ polyme mệnh giá 20.000đ và 01 tờ polyme mệnh giá 10.000đ đang được quản lý và nhập kho vật chứng theo quy định.

Căn cứ vào các tình tiết và chứng cứ nêu trên,

Cáo trạng số 10/CT-VKS ngày 10/02/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thọ Xuân truy tố bị cáo:

Phạm T A về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Nguyễn Mậu M về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 251; Điều 38; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Phạm T A từ 30 tháng tù đến 36 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 01/12/2020.

- Áp dụng theo điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Mậu M từ 18 tháng tù đến 24 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 01/12/2020.

- Về hình phạt bổ sung:

Các bị cáo đều có hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

- Về xử lý vật chứng:

Căn cứ điểm b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự để xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo không tranh luận, bào chữa gì. Về lời nói sau cùng các bị cáo mong muốn được Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án và đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định của cơ quan điều tra Công an huyện Thọ Xuân, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thọ Xuân, kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng. Do đó, các hành vi đó đã thực hiện hợp pháp.

[2]. Về tội danh, lời khai của bị cáo, nhân chứng tại cơ quan Điều tra, vật chứng thu giữ và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được công bố tại phiên tòa đều phù hợp với nhau, thể hiện: Ngày 01/12/2020, Phạm T A đã có hành vi bán 0,319g Hêrôin cho Nguyễn Mậu M để sử dụng thì bị bắt quả tang. Ngoài ra T A còn có hành vi cất giữ 0,337g Hêrôin và 0,101g Methamphetamine với mục đích để bán kiếm lời. Hành vi của bị cáo T A là “Mua bán trái phép chất ma túy”, còn hành vi của bị cáo M là “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Lời khai của các bị cáo phù hợp với kết luận giám định, các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thọ Xuân truy tố các bị cáo Phạm T A theo khoản 1 Điều 251 về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và Nguyễn Mậu M theo điểm c khoản 1 Điều 249, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” của Bộ luật Hình sự là có cơ sở, đúng pháp luật.

[3]. Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, N nhân làm các tội phạm khác nảy sinh, gây nguy hại cho sức khỏe của chính bị cáo và có thể là những người khác trong xã hội. Các bị cáo nhận thức rõ hành vi mua bán và tàng trữ trái phép chất ma túy trong trường hợp này là tội phạm phạm nghiêm trọng nhưng vẫn cố ý thực hiện. Đối với bị cáo M còn chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý.

Do vậy cần xử phạt bị cáo mức hình phạt nghiêm khắc bằng hình phạt tù có thời hạn mới có tác dụng trừng trị, răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Bị cáo Phạm T A mua bán trái phép chất ma túy để kiếm lời nên phải chịu hình phạt cao hơn bị cáo M là tàng trữ trái phép chất ma túy.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Đại diện Viện kiểm sát không đề nghị phạt tiền đối với các bị cáo có hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn là phù hợp.

[5]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo:

Bị cáo Phạm T A không có tiền án, tiền sự và có nhân thân tốt.

Bị cáo Nguyễn Mậu M:

Tiền án: Ngày 26/7/2016, bị Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội xử phạt 05 năm 06 tháng tù về tội “cướp giật tài sản”. Ngày 01/9/2020 chấp hành xong hình phạt tù; phần bồi thường dân sự chưa chấp hành;

Nhân thân: Ngày 19/02/2009 bị Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử phạt 36 tháng tù về tội “cướp giật tài sản”. Ngày 30/8/2010 chấp hành xong hình phạt tù; phần án phí, bồi thường dân sự thi hành xong ngày 15/6/2009;

+ Tình tiết tăng nặng: bị cáo M phải chịu tái phạm được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Như vậy, bị cáo có nhân thân xấu, Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi quyết định hình phạt.

Bị cáo Phạm T A và Nguyễn Mậu M được hưởng tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, được quy định tại khoản 1 Điều 51; bị cáo T A còn được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ bổ là người có công với cách mạng được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ Luật Hình sự.

[6]. Các vấn đề khác liên quan đến vụ án:

Quá trình điều tra, cơ quan Cảnh sát điều tra đã xác định chiếc xe máy nhãn hiệu Symecax biển kiểm soát 36M9 - 6539 được xác định thuộc quyền sở hữu của bà Hoàng Thị T là di ruột của Nguyễn Mậu M, bà T cho M mượn xe nhưng không biết việc M sử dụng đi mua ma túy; Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là đúng quy định của pháp luật nên không xét.

[7]. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong mẫu vật sau giám định do Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành có ghi “phong bì niêm phong mẫu vật vụ: Nguyễn Mậu M, Phạm T A”. Mặt sau được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký có tên của Nguyễn Trần Đ, Lương Xuân N, Lê Minh T, Lưu Bình N và 07 hình dấu của Phòng cảnh sát hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa. Bên trong phong bì là toàn bộ bao gói mở niêm phong và 0,290g chất bột màu trắng ký hiệu M; 0,306g chất bột màu trắng dạng ngà cục vụn của mẫu ký hiệu M1; 0,089g chất bột màu hồng của mẫu chữ ký hiệu M2 là các mẫu vật sau giám định.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 100.000đ tiền Ngân hàng Nhà nước Việt N của bị cáo thu lợi bất chính từ việc phạm tội gồm: 01 tờ polyme mệnh giá

50.000đ, 01 tờ polyme mệnh giá 20.000đ; 01 tờ polyme mệnh giá 10.000đ đang được quản lý và nhập kho vật chứng theo quy định của pháp luật.

[8]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[9]. Về kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331, 332, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố, bị cáo Phạm T A phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Bị cáo Nguyễn Mậu M phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Về hình phạt;

- Áp dụng khoản 1 Điều 251; Điều 38; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Phạm T A 30 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam là 01/12/2020

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h Điều 52 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Mậu M 20 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam là 01/12/2020.

2. Căn cứ khoản 2 Điều 106; các Điều 135, 136; 331; 332 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm b, c khoản 1 Điều 47 Bộ Luật Hình sự

Căn cứ Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

\* Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong mẫu vật sau giám định do Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành có ghi “phong bì niêm phong mẫu vật vụ: Nguyễn Mậu M, Phạm T A”. Mặt sau được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký có tên của Nguyễn Tàn Đ, Lương Xuân N, Lê Minh T, Lưu Bình N và 07 hình dấu của Phòng cảnh sát hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa. Bên trong phong bì là toàn bộ bao gói mở niêm phong và 0,290g chất bột màu trắng ký hiệu M; 0,306g chất bột màu trắng dạng ngà cục vụn của mẫu ký hiệu M1; 0,089g chất bột màu hồng của mẫu chữ ký hiệu M2 là các mẫu vật sau giám định. Các vật chứng trên đang được tạm giữ tại kho vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thọ Xuân.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 100.000đ tiền Ngân hàng Nhà nước Việt N của bị cáo Phạm T A thu lợi bất chính từ việc phạm tội gồm: 01 tờ polyme mệnh giá 50.000đ, 01 tờ polyme mệnh giá 20.000đ; 01 tờ polyme mệnh giá 10.000đ.

(Các vật chứng trên hiện do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thọ Xuân tạm giữ theo biên bản giao nhận vật chứng số 29/TV-THADS ngày 19/02/2020 giữa Công an huyện Thọ Xuân và Chi cục thi hành án dân sự huyện Thọ Xuân).

**\* Về án phí:**

Các bị cáo Phạm T A và Nguyễn Mậu M mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

**\* Về quyền kháng cáo:**

Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Thọ Xuân;
- Công an huyện Thọ Xuân;
- THADS huyện Thọ Xuân;
- Bị cáo;
- Lưu: HSVA, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn T Dũng**